

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước: - Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm có khả năng lên chậm theo triều; mực nước thấp nhất ngày xuống theo triều. - Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực biến đổi chậm trong những ngày tới.														
2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 01/12 đến 05/12/2024														
STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		30/11	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	01/12	02/12	03/12	04/12	05/12
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.81 0.68	-0.18 -0.19	-0.45 -1.17	1.85 0.62	1.89 0.56	1.92 0.52	1.93 0.49	1.89 0.46
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.79 0.45	-0.11 -0.07	-0.01 -0.66	1.83 0.39	1.87 0.33	1.90 0.29	1.91 0.26	1.87 0.23
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	1.92 1.43	-0.36 -0.37	-0.60 -0.89	1.88 1.45	1.85 1.41	1.83 1.38	1.81 1.35	1.79 1.32
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.90 0.63	-0.20 -0.25	-0.21 -1.03	1.94 0.57	1.98 0.51	2.01 0.47	2.02 0.44	1.98 0.41
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.88 0.36	-0.15 -0.11	0.11 -0.36	1.92 0.30	1.96 0.24	1.99 0.20	2.00 0.17	1.96 0.14
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.83 0.47	-0.14 -0.14	-0.07 -0.77	1.87 0.41	1.91 0.35	1.94 0.31	1.95 0.28	1.91 0.25
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.81 0.53	-0.18 -0.35	-0.98 -1.26	0.79 0.50	0.77 0.48	0.74 0.46	0.71 0.43	0.67 0.39
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.53 0.45	-0.06 -0.07	-0.42 -0.41	0.53 0.51	0.51 0.49	0.49 0.47	0.48 0.46	0.47 0.45
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.86 0.52	-0.14 -0.27	-0.53 -0.80	0.84 0.49	0.82 0.47	0.79 0.45	0.76 0.42	0.72 0.38
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.90 0.61	-0.17 -0.34	-0.18 -0.43	0.88 0.58	0.86 0.56	0.83 0.54	0.80 0.51	0.76 0.47
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.53 0.40	-0.04 -0.13	-0.53 -0.61	0.51 0.48	0.48 0.45	0.46 0.43	0.45 0.42	0.44 0.41
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.09 0.84	-0.11 -0.17	-0.07 -0.32	1.07 0.81	1.05 0.79	1.02 0.77	0.99 0.74	0.95 0.70
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.46 0.86	-0.10 -0.25	-0.11 -0.53	1.44 0.83	1.42 0.81	1.39 0.79	1.36 0.76	1.32 0.72
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.10 0.73	-0.12 -0.19	-0.20 -0.49	1.08 0.70	1.06 0.68	1.03 0.66	1.00 0.63	0.96 0.59
3. Cảnh báo (nếu có): Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐI từ 0.05-0.10. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.														
4. Ghi chú: - Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van														

Tin phát lúc 11h30 ngày 01/12/2024
Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan